

Số: /2023/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

NGHỊ QUYẾT

**Quy định khu vực không được phép chăn nuôi,
vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOÁ, KỲ HỌP THỨ

(Từ ngày.../.../2023 đến ngày .../.../2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày...tháng...năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đề nghị ban hành khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.. ..thángnăm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng

nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường).

Điều 3. Khu vực không được phép chăn nuôi

Khu vực không được phép chăn nuôi các loại vật nuôi (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) bao gồm:

1. Các khu vực không có đất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.
2. Các thị trấn thuộc các huyện trên địa bàn Thành phố (trừ những thị trấn có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, chấp thuận chủ trương và đang tổ chức sản xuất phát triển các trang trại, khu trang trại chăn nuôi tập trung đảm bảo các quy định của pháp luật).
3. Các khu dân cư.
4. Địa bàn các quận, thành phố Thủ Đức.
5. Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Bình Chánh gồm:
 - a) Thị trấn Tân Túc: khu phố 5, khu dân cư 2,3 ha.
 - b) Xã Bình Lợi: ấp 1, Ấp 2, Ấp 3 và Ấp 4.
 - c) Xã Phạm Văn Hai: ấp 7.
 - d) Xã Bình Hưng: khu đô thị Nam thành phố, khu dân cư Bình Hưng Nam.
 - đ) Xã Đa Phước: ấp 2 (đường Ngã Ba Chú Lường); ấp 3 (đường Liên ấp 2 và ấp 3); ấp 4 (đường Tập đoàn 16 và đường Linh Hòa Tự); ấp 5 (đường Đa Phước và đường Bà Cả).
 - e) Xã Vĩnh Lộc B: ấp 1 (Khu Tái định cư Vĩnh Lộc B); Ấp 6A (Khu dân cư Gia Phú); Ấp 5 (Dự án Quy Hoạch Hồ Vĩnh Lộc); Khu I: (278 ha) ấp 4, ấp 4B, ấp 6; khu II (174.49 ha) ấp 2, ấp 3, ấp 3A, ấp 3B; khu III: (124.98 ha) ấp 1A, ấp 1B, ấp 2B, ấp 2C; ấp 1A, ấp 2A, ấp 5, ấp 6A.
 - g) Xã An Phú Tây: ấp 1; ấp 2 (tổ 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10); ấp 3 (tổ 1, 2, một phần tổ 7, 8, 9, 10; một phần tổ 2, 3, 4 đường Nguyễn Văn Linh).

h) Xã Quy Đức: ấp 1 và ấp 4 (Quốc lộ 50); ấp 2, ấp 3 và ấp 4 (đường Đoàn Nguyễn Tuân), ấp 2 (đường Phạm Thị Tánh), ấp 3 (đường Qui Đức và đường Hóc Hưu).

i) Các xã: Bình Chánh, Lê Minh Xuân, Tân Nhựt, Tân Kiên, Hưng Long, Phong Phú, Tân Quý Tây, Vĩnh Lộc A không quy hoạch chăn nuôi.

6. Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Hóc Môn gồm:

a) Thị trấn Hóc Môn và các xã: Bà Điểm, Nhị Bình, Tân Xuân.

b) Xã Xuân Thới Thượng: ấp 3, ấp 6, ấp 7.

c) Xã Đông Thạnh: ấp 7.

d) Xã Thới Tam Thôn: ấp Đông.

đ) Xã Trung Chánh: ấp Trung Chánh 1, ấp Trung Chánh 2, ấp Trung Mỹ Tây, ấp Vạn Hạnh.

e) Xã Xuân Thới Đông: ấp Mỹ Hòa 2, ấp Tân Tiên, ấp Mỹ Hòa 4.

g) Xã Xuân Thới Sơn: ấp 1, ấp 2.

h) Xã Tân Hiệp: ấp Tân Thới 1, ấp Tân Thới 2, ấp Tân Thới 3.

i) Xã Tân Thới Nhì: ấp Thống Nhất 1, ấp Thống Nhất 2, ấp Dân Thắng 2, ấp Nhị Tân 1.

7. Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Cần Giò gồm: Thị trấn Cần Thạnh, xã Long Hòa và khu vực dân cư.

8. Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Củ Chi gồm:

a) Thị trấn Củ Chi: toàn thị trấn Củ Chi.

b) Xã Trung Lập Thượng:

- Quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị 1/2000, khu dân cư xã Trung Lập Thượng (thị tứ Trung Lập) thuộc ấp Trung Bình và một phần ấp Trung Hiệp Thạnh.

- Quy hoạch phân khu dân cư xã Trung Lập Thượng - khu 2 - huyện Củ Chi; bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất ấp Trung Bình và ấp Trung Hiệp Thạnh.

- Điểm dân cư số 1 ấp Ràng.

- Điểm dân cư số 2 ấp Đồng Lớn.

- Điểm dân cư số 3 ấp Sa Nhỏ.

- Điểm dân cư số 4 một phần ấp Sa Nhỏ.

- Điểm dân cư số 5 ấp Vân Hàn và ấp Trung Hưng.

- Điểm dân cư số 6 ấp Lào Táo Thượng.

c) Xã Trung An: ấp Thạnh An, ấp Hội Thạnh, ấp Chợ.

d) Xã Tân Thông Hội: ấp Tân Định, ấp Tân Tiên, ấp Tân Lập, ấp Tân Thành

đ) Xã Tân Thạnh Đông: toàn xã Tân Thạnh Đông.

e) Xã Bình Mỹ: ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4A, ấp 6A.

g) Xã Phước Thạnh:

- Khu vực dân cư ấp Chợ dọc theo Tuyến đường Quốc lộ 22 và đường 641.

- Khu vực dân cư ấp Phước Hưng dọc theo Quốc lộ 22; Tỉnh lộ 7; Đường Lê Thị Quận; Nguyễn Thị Quá; Đỗ Thị Sân.

- Khu vực dân cư ấp Phước Lộc dọc theo Quốc lộ 22 và 1 phần khu dân cư đường 648.

- Khu vực dân cư ấp Phước An dọc theo Quốc lộ 22; đường 641; Đường 673; đường Lê Thị Nghĩ.

- Khu vực dân cư ấp Bàu Điều Thượng dọc theo Tỉnh lộ 7.

h) Xã An Phú: ấp Xóm Thuộc, ấp Phú Bình, ấp Phú Trung, ấp An Hòa, ấp An Bình.

i) Xã Phú Hoà Đông: ấp Chợ, ấp Phú Mỹ, ấp Cây Trắc.

k) Xã Phước Vĩnh An: ấp 4, ấp 5, ấp 6 dọc tuyến đường Tỉnh lộ 8.

l) Xã Phạm Văn Cội: ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4, ấp 5 (toàn xã Phạm Văn Cội).

m) Xã Nhuận Đức:

- Điểm dân cư nông thôn số 1 (một phần của ấp Bàu Trăn, ấp Xóm Bung, ấp Bến Đình) theo Quyết định số 6519/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 2 (một phần của ấp Bàu Tròn, ấp Bàu Chứa, ấp Bàu Cạp) theo Quyết định số 6518/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 3 (một phần của ấp Bàu Tròn, ấp Bàu Chứa, ấp Ngã Tư) theo Quyết định số 6525/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 4 (một phần của ấp Ngã Tư, ấp Canh Lý) theo Quyết định số 6524/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 5 (một phần của ấp Bến Đình) theo Quyết định số 6523/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 6 (một phần của ấp Bến Đình) theo Quyết định số 6522/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 7 (một phần của ấp Bàu Cạp, ấp Đức Hiệp) theo Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Điểm dân cư nông thôn số 8 (một phần của ấp Bàu Trăn) theo Quyết định số 6520/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

n) Xã An Nhơn Tây:

- Tổ 2, tổ 3 ấp Chợ Củ;
- Tổ 1, tổ 7, tổ 8 ấp Chợ Củ 2.

o) Xã Trung Lập Hạ:

- Điểm dân cư nông thôn số 1, 2, 3, 4, 5, 6.
- Khu dân cư xã Tân An Hội - xã Trung Lập Hạ.
- Khu dân cư xã Trung Lập Hạ (khu 2 và khu 3).

p) Xã Thái Mỹ: Khu dân cư ấp Bình Thượng 1 và ấp Bình Thượng 2.

q) Xã Phú Mỹ Hưng: Tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ 6B, một phần tổ 2, tổ 6A, tổ 7, tổ 8 ấp Phú Lợi.

r) Xã Hoà Phú:

- Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 điểm dân cư nông thôn số 1, 2, 3, 4.
- Quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000 khu dân cư xã Hoà Phú (khu 1 và khu 2).
- Đồ án quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/5000 khu nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái và dân cư nhà vườn xã Hoà Phú (phân khu 8).

s) Xã Tân An Hội: Ấp Hậu, ấp Tây, ấp Mũi Lớn 1, ấp Mũi Lớn 2, ấp Bàu Tre 1, ấp Bàu Tre 2, ấp Xóm Huế, ấp Xóm Chùa, ấp Cây Sộp, ấp Tam Tân (toàn xã Tân An Hội).

t) Xã Phước Hiệp:

- Tổ 3, tổ 4 ấp Trung Việt.
- Tổ 1, tổ 2 ấp Mũi Côn Tiêu.
- Tổ 3, tổ 4 ấp Mũi Côn Đại.
- Tổ 1, tổ 2, tổ 3 ấp Ba Sa.
- Tổ 1, tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ 9, tổ 11 ấp Phước Hòa (đọc đường Cây Trôm - Mỹ Khánh, Quốc lộ 22).
- Tổ 2, tổ 3 ấp Trại Đền.
- Tổ 1, tổ 2, tổ 6, tổ 9 ấp Cây Trôm

u) Xã Tân Thạnh Tây:

- Ấp 1, ấp 1A, ấp 3, ấp 3A.
- Một phần ấp 2 (trừ khu vực đường Nguyễn Thị Dây - rạch Rõng Năng với diện tích 58,9 ha thuộc một phần tổ 9, ấp 2 tờ bản đồ số 1, 7, 8).
- Một phần ấp 2A (trừ khu vực phía sau UBND xã - rạch Rõng Chùa với diện tích 29 ha thuộc một phần tổ 3, ấp 2A tờ bản đồ số 20, 22).

v) Xã Tân Phú Trung:

- Ấp Trạm Bơm, ấp Giữa, ấp Bến Đò 1, ấp Bến Đò 2 (quy hoạch phân khu khu đô thị Tây Bắc - khu 7, khu 8).

- Ấp Cây Da (khu dân cư tỉ lệ 1/2000 Phước Vĩnh An - Tân Phú Trung).

- Ấp Đình, ấp Xóm Đồng (khu dân cư tỉ lệ 1/2000 Tân Phú Trung khu 1, khu 2 và khu tái định cư Tân Phú Trung)

- Ấp Cây Da, ấp Phú Lợi, ấp Xóm Đồng, ấp Giồng Sao, ấp Láng Cát, ấp Chợ (khu dân cư tỉ lệ 1/2000 khu 2, khu 4).

9. Khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn huyện Nhà Bè, gồm:

a) Thị trấn Nhà Bè: toàn bộ địa bàn thị trấn.

b) Xã Phú Xuân: toàn bộ địa bàn xã.

c) Xã Nhơn Đức: tổ 3, 4 ấp 1; tổ 1, 7, 8 ấp 2; tổ 1, 2, 3, 7 ấp 3; tổ 6, 7, 8, 9, 11 ấp 4.

d) Xã Long Thới: toàn bộ địa bàn xã Long Thới, trừ khu vực tổ 12 ấp 2.

đ) Xã Hiệp Phước: toàn bộ địa bàn ấp 1; các tổ 3, 4, 5, 6 ấp 3.

e) Xã Phước Lộc: ấp 1 và ấp 2.

g) Xã Phước Kiển: ấp 1 và ấp 2; ấp 3 trừ khu vực giáp rạch Bà Thanh và rạch Cá Sấu từ bản đồ số 24 xã Phước Kiển; ấp 4 từ tổ 1 đến tổ 17; ấp 5 (trừ khu quy hoạch khu dân cư Bắc Phước Kiển).

10. Các cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của Thành phố (trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) phải ngừng hoạt động chăn nuôi hoặc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến ngày 01 tháng 01 năm 2025 theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật Chăn nuôi năm 2018.

11. Ngoài khu vực không được phép chăn nuôi là khu vực được phép chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Chăn nuôi trang trại phải đáp ứng các yêu cầu theo Điều 55 của Luật Chăn nuôi năm 2018, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi và đảm bảo các điều kiện theo quy định hiện hành;

b) Chăn nuôi nông hộ phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Điều 56 của Luật Chăn nuôi năm 2018 và theo quy định tại Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về kiểm tra vệ sinh thú y, hoạt động chăn nuôi, vận chuyển, kinh doanh động vật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Vùng nuôi chim yến

1. Huyện Cần Giờ: vùng nuôi chim yến phát triển trên đất nông nghiệp khác ở các xã Bình Khánh, An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp và Lý Nhơn.

2. Thành phố Thủ Đức: Vùng nuôi chim yến tập trung tại phường Long Phước, với tổng diện tích khoảng 508 ha (số lượng không quá 50 nhà nuôi chim yến)..

3. Tại huyện Củ Chi: vùng nuôi chim yến tập trung ở 06 xã dọc theo sông Sài Gòn bao gồm:

a) Xã Phú Mỹ Hưng: dọc theo tuyến kênh N25 thuộc ấp Phú Thuận và dọc theo tuyến sông Sài Gòn thuộc ấp Phú Lợi, ấp Phú Hiệp.

b) Xã Trung An: ấp Bốn Phú, ấp An Hòa, ấp An Bình.

c) Xã Nhuận Đức: ấp Bến Đình.

d) Xã An Nhơn Tây: tổ 6, tổ 7, tổ 8 ấp chợ Củ; tổ 2, tổ 3, tổ 4, tổ 5, tổ 6 ấp chợ Củ 2; tổ 6, tổ 8, tổ 9 ấp Bến Mương.

đ) Xã Bình Mỹ: dọc sông Sài Gòn thuộc ấp 4A, ấp 4B, ấp 5, ấp 6A và ven sông Rạch Tra thuộc ấp 6A, 6B, ấp 7, ấp 8.

e) Xã An Phú: khu vực ven sông Sài Gòn thuộc tổ 3, tổ 4, tổ 5 ấp Xóm Chùa.

4. Các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 05 tháng 3 năm 2020) nhưng không thuộc vùng nuôi chim yến do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói; nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh (*theo quy định tại điểm a, điểm đ khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi năm 2018*) và đến ngày 01 tháng 01 năm 2025 phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp (*Điều 83 Luật Chăn nuôi năm 2018*).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân Thành phố vào kỳ họp cuối năm.

b) Ban hành tiêu chí, quy định về hoạt động nuôi chim yến và quản lý hoạt động nuôi chim yến trên địa bàn Thành phố.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Các Sở, ban, ngành

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Kế hoạch và

Đầu tư, Sở Tài chính, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết này.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định quỹ đất nông nghiệp dành cho chăn nuôi.

d) Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, các sở ngành và đơn vị liên quan rà soát, bổ sung quy hoạch khu chăn nuôi tập trung tại các địa phương.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá, kỳ họp thứthông qua ngày / /2023 và có hiệu lực kể từ ngày / /2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy;
- Các VP: Đoàn ĐBQH, HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo Thành phố;
- Lưu: VT.”

CHỦ TỊCH